

Số: 05/2026/QĐCNHGT

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP V (V1) và chị Bùi Thị Giang H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng TMCP V (V1).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Chức vụ: Trưởng phòng (Theo Văn bản uỷ quyền số 50-2025-UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Quách Đức T – Trưởng bộ phận Xử lý nợ và ông Phạm Văn K – Cán bộ Xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số 233785/2025/UQ-KHCN ngày 11/12/2025 v/v nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án). Địa chỉ: Số B, phố H, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. Người bị kiện: Chị Bùi Thị Giang H, sinh năm 1994;

Số CCCD: 034194011172 do Bộ C cấp.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã V, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị Giang H xác nhận dư nợ tại Ngân hàng TMCP V theo hợp đồng tín dụng số LD 2430501931 ngày 31/10/2024, tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/2/2026 là: 115.217.466 đồng (Một trăm mười lăm triệu, hai trăm mười bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc: 85.269.126, Lãi trong hạn: 2.714.040 đồng, L quá hạn: 25.837.781 đồng.

Lộ trình thanh toán:

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 09/3/2026 chị H phải thanh toán số tiền 23.000.000 đồng.

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 09/4/2026 chị H phải thanh toán hết số tiền còn lại và các chi phí phát sinh đến ngày chị H thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

Kể từ ngày 10/02/2026 chị H tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến ngày thực tế chị H thanh toán hết nợ cho V1.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Khánh Linh